

QUYẾT ĐỊNH

Danh sách thí sinh đăng ký dự thi đánh giá năng lực ngoại ngữ tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam đợt thi ngày 18 tháng 10 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ

Căn cứ Công văn số 3465/BGDĐT-QLCL ngày 8 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đồng ý cho Trường Đại học Quy Nhơn tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Căn cứ Quy định tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ và tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt ban hành kèm theo Thông tư số 09/2026/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Kế hoạch số 2878/KH-ĐHQN ngày 07 tháng 10 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn về việc tổ chức kỳ thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam đợt thi ngày 18 tháng 10 năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 3189/QĐ-ĐHQN ngày 07 tháng 10 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn về việc thành lập Hội đồng thi đánh giá năng lực ngoại ngữ tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam đợt thi ngày 18 tháng 10 năm 2026;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ trực thuộc Trường Đại học Quy Nhơn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Danh sách thí sinh đăng ký dự thi đánh giá năng lực ngoại ngữ tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam đợt thi ngày 18 tháng 10 năm 2026 gồm 181 thí sinh có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2: Các thí sinh đăng ký dự thi đánh giá năng lực ngoại ngữ tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam đợt thi ngày 18 tháng 10 năm 2026 phải thực hiện các nhiệm vụ theo Quy định của Quy chế hiện hành.

Điều 3: Các Trưởng ban thuộc Hội đồng thi đánh giá năng lực ngoại ngữ, Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ và các thí sinh có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, TTNN.

TM. HỘI ĐỒNG THI ĐÁNH GIÁ NLNN
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Đoàn Đức Tùng



BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
HỘI ĐỒNG THI ĐÁNH GIÁ NLNN

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ DỰ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ TIẾNG ANH
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ DÙNG CHO VIỆT NAM**

Đợt thi ngày 18 tháng 10 năm 2026

(Kèm theo Quyết định số 182/QĐ-ĐHQN-HĐTDGNLNN ngày 08 tháng 10 năm 2026)

TT	Phòng thi	Số báo danh	Mã hồ sơ	Bậc thi đăng ký	Họ	Tên	CCCD	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
1	Phòng 1	TA0001	HS0001	B1B2C1	Lục Thị	An	067305003301	Nữ	28/01/2005	Lâm Đồng
2	Phòng 1	TA0002	HS0002	B1B2C1	Lê Trường	An	056204010143	Nam	27/02/2004	Khánh Hòa
3	Phòng 1	TA0003	HS0003	B1B2C1	Huỳnh Ngọc Châu	Anh	052305016237	Nữ	22/04/2005	Gia Lai
4	Phòng 1	TA0004	HS0004	B1B2C1	Nguyễn Tuấn	Anh	052209007057	Nam	20/03/2009	Gia Lai
5	Phòng 1	TA0005	HS0005	B1B2C1	Võ Hoàng Quỳnh	Anh	056190008323	Nữ	22/08/1990	Khánh Hòa
6	Phòng 1	TA0006	HS0006	B1B2C1	Phạm Thị Ngọc	Ánh	064309014516	Nữ	18/12/2009	Gia Lai
7	Phòng 1	TA0007	HS0007	B1B2C1	Dur Gia	Bảo	052099015898	Nam	05/10/1999	Gia Lai
8	Phòng 1	TA0008	HS0008	B1B2C1	Nguyễn Quốc	Bảo	052092001645	Nam	03/01/1992	Gia Lai
9	Phòng 1	TA0009	HS0009	B1B2C1	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	054305002267	Nữ	07/01/2005	Đắk Lắk
10	Phòng 1	TA0010	HS0010	B1B2C1	Nguyễn Thị Như	Bình	054305004472	Nữ	08/03/2005	Đắk Lắk
11	Phòng 1	TA0011	HS0011	B1B2C1	Trần Ngọc	Châu	051305002305	Nữ	13/09/2005	Quảng Ngãi
12	Phòng 1	TA0012	HS0012	B1B2C1	Lưu Nguyễn Linh	Chi	054305007400	Nữ	17/11/2005	Đắk Lắk
13	Phòng 1	TA0013	HS0013	B1B2C1	Nguyễn Thành	Chung	054087009597	Nam	31/01/1987	Huế
14	Phòng 1	TA0014	HS0014	B1B2C1	Võ Trần Văn	Chương	052205015686	Nam	03/09/2005	Gia Lai
15	Phòng 1	TA0015	HS0015	B1B2C1	Phạm Đức	Công	066095012872	Nam	01/04/1995	Đắk Lắk
16	Phòng 1	TA0016	HS0016	B1B2C1	Huỳnh Ngọc	Danh	054203003044	Nam	31/05/2003	Đắk Lắk
17	Phòng 1	TA0017	HS0017	B1B2C1	Nguyễn Thị Anh	Đào	054301000899	Nữ	29/01/2001	Đắk Lắk
18	Phòng 1	TA0018	HS0018	B1B2C1	Nguyễn Oanh Kiều	Diễm	064302013071	Nữ	05/08/2002	Gia Lai
19	Phòng 1	TA0019	HS0019	B1B2C1	Nguyễn Thị Thúy	Diễm	054305000761	Nữ	22/06/2005	Đắk Lắk
20	Phòng 1	TA0020	HS0020	B1B2C1	Nguyễn Ngọc Bích	Diễm	054305002132	Nữ	09/09/2005	Đắk Lắk
21	Phòng 2	TA0021	HS0021	B1B2C1	Phạm Minh	Đức	051205001042	Nam	09/11/2005	Quảng Ngãi
22	Phòng 2	TA0022	HS0022	B1B2C1	Nguyễn Thị Minh	Dung	049194003193	Nữ	28/02/1994	Đà Nẵng
23	Phòng 2	TA0023	HS0023	B1B2C1	Nguyễn Phương	Dung	054305000230	Nữ	29/10/2005	Đắk Lắk
24	Phòng 2	TA0024	HS0024	B1B2C1	Nguyễn Công	Dũng	052205009657	Nam	08/12/2005	Gia Lai
25	Phòng 2	TA0025	HS0025	B1B2C1	Trần Thái	Dương	052205017001	Nam	17/08/2005	Gia Lai
26	Phòng 2	TA0026	HS0026	B1B2C1	Trần Cẩm	Duyên	054303002332	Nữ	27/04/2003	Đắk Lắk
27	Phòng 2	TA0027	HS0027	B1B2C1	Đỗ Kỳ	Duyên	052305011408	Nữ	01/06/2005	Gia Lai
28	Phòng 2	TA0028	HS0028	B1B2C1	Trần Thị Ngọc	Duyên	052305002070	Nữ	11/01/2005	Gia Lai
29	Phòng 2	TA0029	HS0029	B1B2C1	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	054305006801	Nữ	04/09/2005	Đắk Lắk
30	Phòng 2	TA0030	HS0030	B1B2C1	Cao Mỹ	Duyên	054305000375	Nữ	01/04/2005	Đắk Lắk
31	Phòng 2	TA0031	HS0031	B1B2C1	Trần Đoàn Châu	Giang	052305012471	Nữ	06/03/2005	Gia Lai
32	Phòng 2	TA0032	HS0032	B1B2C1	Hoàng Nguyễn Bằng	Giang	064305011841	Nữ	05/12/2005	Gia Lai
33	Phòng 2	TA0033	HS0033	B1B2C1	Nguyễn Việt	Hà	054305002242	Nữ	15/10/2005	Đắk Lắk
34	Phòng 2	TA0034	HS0034	B1B2C1	Phạm Hồng	Hà	049094020376	Nam	24/05/1994	Đà Nẵng
35	Phòng 2	TA0035	HS0035	B1B2C1	Nguyễn Phương Việt	Hà	052304013817	Nữ	12/12/2004	Gia Lai
36	Phòng 2	TA0036	HS0036	B1B2C1	Nguyễn Phương	Hạ	054304009573	Nữ	04/04/2004	Đắk Lắk
37	Phòng 2	TA0037	HS0037	B1B2C1	Đỗ Nam	Hải	054205007159	Nam	07/04/2005	Đắk Lắk
38	Phòng 2	TA0038	HS0038	B1B2C1	Huỳnh Trần Gia	Hân	054304002945	Nữ	05/12/2004	Đắk Lắk

TT	Phòng thi	Số báo danh	Mã hồ sơ	Bậc thi đăng ký	Họ	Tên	CCCD	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
39	Phòng 2	TA0039	HS0039	B1B2C1	Huỳnh Trần Khánh	Hân	054304002943	Nữ	05/12/2004	Đắk Lắk
40	Phòng 2	TA0040	HS0040	B1B2C1	Từ Trúc	Hằng	052307000188	Nữ	04/01/2007	Gia Lai
41	Phòng 3	TA0041	HS0041	B1B2C1	Hồ Thị Thúy	Hằng	040305013546	Nữ	14/10/2005	Nghệ An
42	Phòng 3	TA0042	HS0042	B1B2C1	Lê Thu	Hằng	068305008982	Nữ	27/08/2005	Lâm Đồng
43	Phòng 3	TA0043	HS0043	B1B2C1	Phạm Phương	Hiền	064304014282	Nữ	06/04/2004	Gia Lai
44	Phòng 3	TA0044	HS0044	B1B2C1	Võ Thị Thu	Hiền	042306012461	Nữ	11/05/2006	Hà Tĩnh
45	Phòng 3	TA0045	HS0045	B1B2C1	Phan Thu	Hiền	054303001740	Nữ	28/12/2003	Đắk Lắk
46	Phòng 3	TA0046	HS0046	B1B2C1	Vũ Đại	Hiệp	064096000113	Nam	20/04/1996	Gia Lai
47	Phòng 3	TA0047	HS0047	B1B2C1	Nguyễn Minh	Hiệp	054094005383	Nam	07/11/1994	Đắk Lắk
48	Phòng 3	TA0048	HS0048	B1B2C1	Mai Kỳ	Hiệp	052201012850	Nam	18/08/2001	Gia Lai
49	Phòng 3	TA0049	HS0049	B1B2C1	Phạm Như	Hòa	054305009392	Nữ	10/11/2005	Đắk Lắk
50	Phòng 3	TA0050	HS0050	B1B2C1	Nguyễn Quốc	Hoàng	052203009596	Nam	30/01/2003	Gia Lai
51	Phòng 3	TA0051	HS0051	B1B2C1	Đỗ Thị Cúc	Huệ	052303000319	Nữ	12/11/2003	Gia Lai
52	Phòng 3	TA0052	HS0052	B1B2C1	Đào Thu	Hương	054305000810	Nữ	02/06/2005	Đắk Lắk
53	Phòng 3	TA0053	HS0053	B1B2C1	Nguyễn Ngọc Lan	Hương	054305000188	Nữ	26/08/2005	Đắk Lắk
54	Phòng 3	TA0054	HS0054	B1B2C1	Mai Thị Lệ	Huyền	064190004978	Nữ	07/06/1990	Gia Lai
55	Phòng 3	TA0055	HS0055	B1B2C1	Võ Lê Trung	Kiên	052205012075	Nam	16/10/2005	Gia Lai
56	Phòng 3	TA0056	HS0056	B1B2C1	Nông Văn	Kiều	066306009542	Nữ	04/03/2006	Đắk Lắk
57	Phòng 3	TA0057	HS0057	B1B2C1	Trương Thị Oanh	Kiều	051305001174	Nữ	08/10/2005	Quảng Ngãi
58	Phòng 3	TA0058	HS0058	B1B2C1	Phạm Thị Mỹ	Kiều	049192000302	Nữ	19/01/1992	Đà Nẵng
59	Phòng 3	TA0059	HS0059	B1B2C1	Ksor Hờ	Lam	054305001530	Nữ	31/05/2005	Đắk Lắk
60	Phòng 3	TA0060	HS0060	B1B2C1	Ngô Thị Ngọc	Lan	064303004227	Nữ	01/12/2003	Gia Lai
61	Phòng 4	TA0061	HS0061	B1B2C1	Trần Thị Thu	Lê	049197005373	Nữ	21/05/1997	Đà Nẵng
62	Phòng 4	TA0062	HS0062	B1B2C1	Phạm Thùy	Linh	054304006964	Nữ	22/11/2004	Đắk Lắk
63	Phòng 4	TA0063	HS0063	B1B2C1	Huỳnh Thục	Linh	054305001607	Nữ	21/11/2005	Đắk Lắk
64	Phòng 4	TA0064	HS0064	B1B2C1	Nguyễn Thị Ánh	Loan	049198010353	Nữ	09/08/1998	Đà Nẵng
65	Phòng 4	TA0065	HS0065	B1B2C1	Phạm Thị	Loan	052194019372	Nữ	02/10/1994	Gia Lai
66	Phòng 4	TA0066	HS0066	B1B2C1	Tô Thị Kim	Loan	054305004487	Nữ	28/11/2005	Đắk Lắk
67	Phòng 4	TA0067	HS0067	B1B2C1	Nguyễn Trung	Lộc	064201008175	Nam	11/04/2001	Gia Lai
68	Phòng 4	TA0068	HS0068	B1B2C1	Nguyễn Phi	Long	052200012724	Nam	23/03/2000	Gia Lai
69	Phòng 4	TA0069	HS0069	B1B2C1	Châu Lê Thảo	Ly	054305009940	Nữ	11/04/2005	Đắk Lắk
70	Phòng 4	TA0070	HS0070	B1B2C1	Nguyễn Thị Nhật	Ly	056305003143	Nữ	16/09/2005	Khánh Hòa
71	Phòng 4	TA0071	HS0071	B1B2C1	Phan Thị Cẩm	Ly	054305006190	Nữ	30/12/2005	Đắk Lắk
72	Phòng 4	TA0072	HS0072	B1B2C1	Ksor H'	Miuh	064303001665	Nữ	20/06/2003	Gia Lai
73	Phòng 4	TA0073	HS0073	B1B2C1	Nguyễn Thị Trà	My	064305014109	Nữ	31/07/2005	Gia Lai
74	Phòng 4	TA0074	HS0074	B1B2C1	Nguyễn Nguyễn Hoài	Mỹ	052305000594	Nữ	26/07/2005	Gia Lai
75	Phòng 4	TA0075	HS0075	B1B2C1	Mai Nhựt	Nam	064300004085	Nữ	24/04/2000	Gia Lai
76	Phòng 4	TA0076	HS0076	B1B2C1	Nguyễn Hoàng	Nam	064087000556	Nam	01/06/1987	Gia Lai
77	Phòng 4	TA0077	HS0077	B1B2C1	Nguyễn Thanh	Nga	054305005791	Nữ	23/05/2005	Đắk Lắk
78	Phòng 4	TA0078	HS0078	B1B2C1	Võ Thị Hồng	Nga	056195017182	Nữ	14/10/1995	Khánh Hòa
79	Phòng 4	TA0079	HS0079	B1B2C1	Mai Thảo	Ngân	054305006618	Nữ	07/03/2005	Đắk Lắk
80	Phòng 4	TA0080	HS0080	B1B2C1	Hoàng Thị Bảo	Ngân	064301008725	Nữ	10/09/2001	Gia Lai
81	Phòng 5	TA0081	HS0081	B1B2C1	Cao Thị Lệ	Nghi	049303007710	Nữ	26/07/2003	Đà Nẵng
82	Phòng 5	TA0082	HS0082	B1B2C1	Lê Hữu	Nghĩa	052202009831	Nam	19/12/2002	Gia Lai
83	Phòng 5	TA0083	HS0083	B1B2C1	Nguyễn Hoàng Bảo	Ngọc	054196006614	Nữ	18/10/1996	Đắk Lắk
84	Phòng 5	TA0084	HS0084	B1B2C1	Đào Anh	Ngọc	054305000780	Nữ	14/09/2005	Đắk Lắk

TT	Phòng thi	Số báo danh	Mã hồ sơ	Bậc thi đăng ký	Họ	Tên	CCCD	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
85	Phòng 5	TA0085	HS0085	B1B2C1	Trần Bích	Ngọc	054305007897	Nữ	25/08/2005	Đắk Lắk
86	Phòng 5	TA0086	HS0086	B1B2C1	Trần Thị Thu	Nhàn	064305011600	Nữ	19/06/2005	Gia Lai
87	Phòng 5	TA0087	HS0087	B1B2C1	Nguyễn Thị Yến	Nhi	052305013559	Nữ	28/12/2005	Gia Lai
88	Phòng 5	TA0088	HS0088	B1B2C1	Nguyễn Hoài	Nhi	064196001526	Nữ	02/10/1996	Gia Lai
89	Phòng 5	TA0089	HS0089	B1B2C1	Trương Trịnh Ái	Nhi	052302013851	Nữ	17/02/2002	Gia Lai
90	Phòng 5	TA0090	HS0090	B1B2C1	Kiều Thị Mỹ	Nhi	056196006845	Nữ	20/04/1996	Khánh Hòa
91	Phòng 5	TA0091	HS0091	B1B2C1	Đoàn Thị Quỳnh	Như	054305001728	Nữ	24/02/2005	Đắk Lắk
92	Phòng 5	TA0092	HS0092	B1B2C1	Trần Lê Quỳnh	Như	054304003016	Nữ	15/09/2004	Đắk Lắk
93	Phòng 5	TA0093	HS0093	B1B2C1	Nguyễn Thị Tố	Như	054305000251	Nữ	30/06/2005	Đắk Lắk
94	Phòng 5	TA0094	HS0094	B1B2C1	Thái Lương Hồng	Nhung	064305000856	Nữ	11/02/2005	Gia Lai
95	Phòng 5	TA0095	HS0095	B1B2C1	Huỳnh Thị Thu	Nhung	052305010326	Nữ	23/03/2005	Gia Lai
96	Phòng 5	TA0096	HS0096	B1B2C1	Nguyễn Hoàng Yến	Ny	064305010183	Nữ	19/11/2005	Gia Lai
97	Phòng 5	TA0097	HS0097	B1B2C1	Châu Nguyễn Hàn Nhật	Ny	054305037012	Nữ	28/11/2005	Đắk Lắk
98	Phòng 5	TA0098	HS0098	B1B2C1	Nguyễn Thị Hoàng	Oanh	049199002165	Nữ	03/11/1999	Đà Nẵng
99	Phòng 5	TA0099	HS0099	B1B2C1	Nguyễn Thị Diệu	Oanh	058309007799	Nữ	13/01/2009	Khánh Hòa
100	Phòng 5	TA0100	HS0100	B1B2C1	Nguyễn Tấn	Phao	054205002519	Nam	22/03/2005	Đắk Lắk
101	Phòng 6	TA0101	HS0101	B1B2C1	Trần Đức	Phổ	054098006518	Nam	16/03/1998	Đắk Lắk
102	Phòng 6	TA0102	HS0102	B1B2C1	Trần Dương Hoàng	Phúc	052096004815	Nam	10/10/1996	Gia Lai
103	Phòng 6	TA0103	HS0103	B1B2C1	Nguyễn Thị Hoàng	Phuong	062305003861	Nữ	22/12/2005	Quảng Ngãi
104	Phòng 6	TA0104	HS0104	B1B2C1	Vũ Bá	Phuong	030089012912	Nam	26/11/1989	Hải Phòng
105	Phòng 6	TA0105	HS0105	B1B2C1	Trần Thị Mai	Phuong	054305010029	Nữ	02/04/2005	Đắk Lắk
106	Phòng 6	TA0106	HS0106	B1B2C1	Trần Thị Thúy	Phượng	052184006869	Nữ	10/02/1984	Gia Lai
107	Phòng 6	TA0107	HS0107	B1B2C1	Nguyễn Hoàng	Quân	064205000311	Nam	04/11/2005	Gia Lai
108	Phòng 6	TA0108	HS0108	B1B2C1	Trần Thị Như	Quyên	066303015479	Nữ	25/02/2003	Đắk Lắk
109	Phòng 6	TA0109	HS0109	B1B2C1	Nguyễn Dương Mỹ	Quyên	054305004478	Nữ	02/06/2005	Đắk Lắk
110	Phòng 6	TA0110	HS0110	B1B2C1	Võ Thị Mỹ	Quyên	054304000884	Nữ	28/06/2004	Đắk Lắk
111	Phòng 6	TA0111	HS0111	B1B2C1	Nguyễn Thị Lệ	Quyên	042305010195	Nữ	27/11/2005	Hà Tĩnh
112	Phòng 6	TA0112	HS0112	B1B2C1	Sô Thị Thu	Quyên	054304001263	Nữ	08/04/2004	Đắk Lắk
113	Phòng 6	TA0113	HS0113	B1B2C1	Trần Lê Diễm	Quỳnh	054309003090	Nữ	03/12/2009	Đắk Lắk
114	Phòng 6	TA0114	HS0114	B1B2C1	Nguyễn Như	Quỳnh	054305002562	Nữ	14/02/2005	Đắk Lắk
115	Phòng 6	TA0115	HS0115	B1B2C1	Trần Xuân	Sang	044098000075	Nam	04/09/1998	Quảng Trị
116	Phòng 6	TA0116	HS0116	B1B2C1	Nguyễn Văn	Son	052085009981	Nam	10/10/1985	Gia Lai
117	Phòng 6	TA0117	HS0117	B1B2C1	Lê Thành	Sum	052201008837	Nam	20/11/2001	Gia Lai
118	Phòng 6	TA0118	HS0118	B1B2C1	Trần Thị Thanh	Suong	054305002495	Nữ	11/08/2005	Đắk Lắk
119	Phòng 6	TA0119	HS0119	B1B2C1	Nguyễn Thị	Suong	054300008548	Nữ	06/11/2000	Đắk Lắk
120	Phòng 6	TA0120	HS0120	B1B2C1	Nguyễn Thị	Tài	054191000313	Nữ	17/03/1991	Đắk Lắk
121	Phòng 7	TA0121	HS0121	B1B2C1	Phạm Hoài	Tâm	054305008954	Nữ	12/06/2005	Đắk Lắk
122	Phòng 7	TA0122	HS0122	B1B2C1	Phạm Thị	Thắm	054188009034	Nữ	10/03/1988	Đắk Lắk
123	Phòng 7	TA0123	HS0123	B1B2C1	Lê Thị Ngọc	Thắm	052302006882	Nữ	03/04/2002	Gia Lai
124	Phòng 7	TA0124	HS0124	B1B2C1	Trần Phan Bảo	Thanh	052305011996	Nữ	20/08/2005	Gia Lai
125	Phòng 7	TA0125	HS0125	B1B2C1	Nguyễn Trần Phương	Thanh	058306001166	Nữ	23/01/2006	Khánh Hòa
126	Phòng 7	TA0126	HS0126	B1B2C1	Lê Thị	Thảo	064305007158	Nữ	30/03/2005	Gia Lai
127	Phòng 7	TA0127	HS0127	B1B2C1	Đỗ Thị Thanh	Thảo	052199011303	Nữ	21/03/1999	Gia Lai
128	Phòng 7	TA0128	HS0128	B1B2C1	Lê Thị Dạ	Thảo	066187015971	Nữ	01/06/1987	Đắk Lắk
129	Phòng 7	TA0129	HS0129	B1B2C1	Phạm Trà Phương	Thảo	064305007457	Nữ	01/07/2005	Gia Lai
130	Phòng 7	TA0130	HS0130	B1B2C1	Nguyễn Thị Phương	Thảo	052305001907	Nữ	22/02/2005	Đắk Lắk

TT	Phòng thi	Số báo đanh	Mã hồ sơ	Bậc thi đăng ký	Họ	Tên	CCCD	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
131	Phòng 7	TA0131	HS0131	B1B2C1	Nguyễn Đăng Cao	Thế	054098006970	Nam	04/10/1998	Đắk Lắk
132	Phòng 7	TA0132	HS0132	B1B2C1	Nguyễn Phú	Thịnh	052206000556	Nam	12/11/2006	Gia Lai
133	Phòng 7	TA0133	HS0133	B1B2C1	Lê Thị	Thu	054305000763	Nữ	02/11/2005	Đắk Lắk
134	Phòng 7	TA0134	HS0134	B1B2C1	Trần Thanh	Thư	064305005805	Nữ	30/10/2005	Gia Lai
135	Phòng 7	TA0135	HS0135	B1B2C1	Thái Thị	Thư	054305001226	Nữ	15/06/2005	Đắk Lắk
136	Phòng 7	TA0136	HS0136	B1B2C1	Lê Thị Minh	Thư	049305007048	Nữ	01/09/2005	Đà Nẵng
137	Phòng 7	TA0137	HS0137	B1B2C1	Trần Anh	Thư	066303003306	Nữ	06/03/2003	Đắk Lắk
138	Phòng 7	TA0138	HS0138	B1B2C1	Hoàng Thị	Thương	004303004179	Nữ	23/04/2003	Cao Bằng
139	Phòng 7	TA0139	HS0139	B1B2C1	Bùi Thị Xuân	Thương	052199011186	Nữ	29/03/1999	Gia Lai
140	Phòng 7	TA0140	HS0140	B1B2C1	Sô Thị	Thương	054305002736	Nữ	21/09/2005	Đắk Lắk
141	Phòng 8	TA0141	HS0141	B1B2C1	Trần Anh	Thy	052305012756	Nữ	17/01/2005	Gia Lai
142	Phòng 8	TA0142	HS0142	B1B2C1	Nguyễn Văn	Tiên	054205000729	Nam	08/11/2005	Đắk Lắk
143	Phòng 8	TA0143	HS0143	B1B2C1	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	054305000495	Nữ	25/12/2005	Đắk Lắk
144	Phòng 8	TA0144	HS0144	B1B2C1	Trần Thị Thanh	Tiên	054305007370	Nữ	28/10/2005	Đắk Lắk
145	Phòng 8	TA0145	HS0145	B1B2C1	Trần Ngọc	Tinh	064098007957	Nam	28/02/1998	Gia Lai
146	Phòng 8	TA0146	HS0146	B1B2C1	Nguyễn Thị Bảo	Trâm	062187000412	Nữ	10/01/1987	Quảng Ngãi
147	Phòng 8	TA0147	HS0147	B1B2C1	Đỗ Thị Thu	Trâm	052194008750	Nữ	20/11/1994	Gia Lai
148	Phòng 8	TA0148	HS0148	B1B2C1	Trần Nguyễn Quỳnh	Trâm	054305000227	Nữ	31/07/2005	Đắk Lắk
149	Phòng 8	TA0149	HS0149	B1B2C1	Võ Nguyễn Hải	Trâm	054306006834	Nữ	05/11/2006	Đắk Lắk
150	Phòng 8	TA0150	HS0150	B1B2C1	Phan Ngọc	Trâm	054305007558	Nữ	24/03/2005	Đắk Lắk
151	Phòng 8	TA0151	HS0151	B1B2C1	Mai Bảo	Trâm	052305006302	Nữ	11/03/2005	Gia Lai
152	Phòng 8	TA0152	HS0152	B1B2C1	Mai Thị Huyền	Trang	038193046709	Nữ	18/06/1993	Thanh Hóa
153	Phòng 8	TA0153	HS0153	B1B2C1	Roãn Thị Huỳnh	Trang	066303007374	Nữ	22/04/2003	Đắk Lắk
154	Phòng 8	TA0154	HS0154	B1B2C1	Nguyễn Thị Đài	Trang	054305000955	Nữ	25/06/2005	Đắk Lắk
155	Phòng 8	TA0155	HS0155	B1B2C1	Lê Thủy	Trang	054305000801	Nữ	01/02/2005	Đắk Lắk
156	Phòng 8	TA0156	HS0156	B1B2C1	Võ Nguyễn Huyền	Trang	054304006895	Nữ	31/07/2004	Đắk Lắk
157	Phòng 8	TA0157	HS0157	B1B2C1	Huỳnh Thị	Trang	052189009441	Nữ	02/04/1989	Gia Lai
158	Phòng 8	TA0158	HS0158	B1B2C1	Đoàn Thị Thanh	Trúc	054305006435	Nữ	28/02/2005	Đắk Lắk
159	Phòng 8	TA0159	HS0159	B1B2C1	Bùi Trịnh	Trung	054204000522	Nam	26/06/2004	Đắk Lắk
160	Phòng 8	TA0160	HS0160	B1B2C1	Phạm Thị Ngọc	Tú	054305007879	Nữ	20/09/2005	Đắk Lắk
161	Phòng 9	TA0161	HS0161	B1B2C1	Trần Lưu Cẩm	Tú	054304001144	Nữ	30/06/2004	Đắk Lắk
162	Phòng 9	TA0162	HS0162	B1B2C1	Phạm Xuân	Tuấn	067206000025	Nam	31/12/2006	Lâm Đồng
163	Phòng 9	TA0163	HS0163	B1B2C1	Bùi Đặng Thanh	Tuyền	052305001264	Nữ	27/10/2005	Gia Lai
164	Phòng 9	TA0164	HS0164	B1B2C1	Trần Thị Ngọc	Tuyền	062194006533	Nữ	08/02/1994	Quảng Ngãi
165	Phòng 9	TA0165	HS0165	B1B2C1	Nguyễn Thị Cẩm	Tuyền	066305008120	Nữ	04/10/2005	Đắk Lắk
166	Phòng 9	TA0166	HS0166	B1B2C1	Nguyễn Thị Phương	Uyên	064305012613	Nữ	21/08/2005	Gia Lai
167	Phòng 9	TA0167	HS0167	B1B2C1	Nguyễn Thị Nhã	Uyên	052189015176	Nữ	01/09/1989	Gia Lai
168	Phòng 9	TA0168	HS0168	B1B2C1	Đỗ Thị Thanh	Vân	052304016304	Nữ	03/01/2004	Gia Lai
169	Phòng 9	TA0169	HS0169	B1B2C1	Trần Thị Bích	Vân	068190006644	Nữ	12/08/1990	Lâm Đồng
170	Phòng 9	TA0170	HS0170	B1B2C1	Trần Thị Tường	Vi	054305009714	Nữ	08/04/2005	Đắk Lắk
171	Phòng 9	TA0171	HS0171	B1B2C1	Hồ Thị Yến	Vi	042305012076	Nữ	20/05/2005	Đắk Lắk
172	Phòng 9	TA0172	HS0172	B1B2C1	Hoàng Xuân	Vinh	052200006683	Nam	14/08/2000	Gia Lai
173	Phòng 9	TA0173	HS0173	B1B2C1	Hồ Minh	Vũ	054205005988	Nam	18/02/2005	Đắk Lắk
174	Phòng 9	TA0174	HS0174	B1B2C1	Trần Thị Thanh	Vương	054305004717	Nữ	05/09/2005	Đắk Lắk
175	Phòng 9	TA0175	HS0175	B1B2C1	Hoàng Thảo	Vy	052305004845	Nữ	23/08/2005	Gia Lai
176	Phòng 9	TA0176	HS0176	B1B2C1	Trần Thị Tường	Vy	054305002278	Nữ	14/03/2005	Đắk Lắk

TT	Phòng thi	Số báo danh	Mã hồ sơ	Bậc thi đăng ký	Họ	Tên	CCCD	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
177	Phòng 9	TA0177	HS0177	B1B2C1	Vũ Nguyễn Uyên	Vy	068305008568	Nữ	24/06/2005	Lâm Đồng
178	Phòng 9	TA0178	HS0178	B1B2C1	Nguyễn Lê	Vy	064307014656	Nữ	26/01/2007	Gia Lai
179	Phòng 9	TA0179	HS0179	B1B2C1	Trần Triệu	Vỹ	064205015720	Nam	14/12/2005	Gia Lai
180	Phòng 9	TA0180	HS0180	B1B2C1	Lê Võ Nga	Xuân	052305014050	Nữ	05/05/2005	Gia Lai
181	Phòng 9	TA0181	HS0181	B1B2C1	Ksor	Yương	064203005847	Nam	30/11/2003	Gia Lai

Danh sách gồm có 181 thí sinh 